| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ H**<br>**TỈNH HÀ GIANG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 03/2021/QĐST-HNGĐ | *Hà Giang, ngày 05 tháng 01 năm 2021* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH HÀ GIANG

Căn cứ vào Điều 212 và điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật Phí và lệ Phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 280/2020/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2020 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Chị Hoàng Hải N
+ Anh Nguyễn Duy A
Cùng cư trú tại địa chỉ: Tổ 18, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28/12/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[1]. Quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Hải N và anh Nguyễn Duy A nhất trí thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Giao cho chị Hoàng Hải N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Anh T; sinh ngày 23/9/2015 và Hoàng B; sinh ngày 26/02/2018 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Duy A cấp dưỡng nuôi con hai chung theo mức 3.000.000đ/1 tháng/2 cháu, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 01/02/2021 cho đến khi cháu T và cháu B đủ 18 tuổi, chị N là

người trực tiếp nhận tiền cấp dưỡng. Anh Duy A có quyền, nghĩa vụ chăm sóc con chung.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không cố định

*Kể từ ngày từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.*

[3]. Về Tài sản chung, công nợ chung: Không có.

[4]. Về lệ phí: Chị N tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Hải N và anh Nguyễn Duy A nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cho chị Hoàng Hải N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Anh T; sinh ngày 23/9/2015 và Hoàng B; sinh ngày 26/02/2018 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Duy A cấp dưỡng nuôi con hai chung theo mức 3.000.000đ/1 tháng/2 cháu, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 01/02/2021 cho đến khi cháu T và cháu B đủ 18 tuổi, chị N là người trực tiếp nhận tiền cấp dưỡng. Anh Duy A có quyền, nghĩa vụ chăm sóc con chung.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không cố định

*Kể từ ngày từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.*

- Về Tài sản chung, công nợ chung: Không có.

- Về lệ phí: Chị Hoàng Hải N tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm ly hôn 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng),* được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự, thành phố H, biên lai số 0002389 ngày 09 tháng 12 năm 2020.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự , người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND thành phố H;
- Chi cục THADS thành phố H;
- UBND P. Nguyễn Trãi, TP H, tỉnh HG;
- Lưu Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Thanh Bình**